

VN-Index
959,28 +0,74% ↑ 254 72 ↓ 170

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index chốt phiên tăng 7,06 điểm (+0,74%) thể hiện được sự ổn định khá tốt của thị trường khi mà hấp thụ được dòng tiền chốt lời của phiên bùng nổ hai ngày trước tại vùng đỉnh. Thị trường có một phiên bùng nổ khá mạnh mẽ và bắt đầu có sự gia nhập nhiều hơn của các cổ phiếu lớn như VCB VIC MWG FPT REE ACB MBB CTG... Dòng tiền tiếp tục tích cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, rất nhiều cổ phiếu tiếp tục tăng mạnh. Một số nhóm ngành có sự ổn định tích cực của dòng tiền và tăng mạnh Bán lẻ (+2,51%), Bán buôn (+1,86%) Ngân hàng (1,65%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với: 254 cổ phiếu tăng giá với tổng GTGD tăng là 4.084 tỷ đồng so với 170 cổ phiếu giảm với tổng GTGD giảm là 945 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 134 tỷ. Dòng tiền tích cực nâng đỡ thị trường, xu hướng chung vẫn là hồi phục.

Hnx-Index
144,62 +1,97% ↑ 69 63 ↓ 76

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index chốt phiên tăng tốt với mẫu hình nến xanh đặc, đóng cửa cuối phiên cao nhất cho thấy việc hấp thụ dòng tiền chốt lời là tốt. Sự bùng nổ của các cổ phiếu vẫn tiếp tục được duy trì ở các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ như các phiên trước nhưng hôm nay có sự tham gia thêm của các cổ phiếu vốn hóa lớn và đặc biệt là sự trở lại của dòng ngân hàng. Đây là điểm rất tích cực của thị trường làm giảm thiểu đi rất nhiều rủi ro kiểm tra lại vùng đáy 940. Các chỉ báo kỹ thuật MACD MA RSI đều đã cho điểm mua và diễn biến tích cực. Điểm tiêu cực vẫn là giao dịch bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài với 134 tỷ. Độ rộng thị trường ủng hộ cho xu thế đi lên với sự tham gia nhiều hơn của các cổ phiếu lớn và các nhóm ngành quan trọng như ngân hàng. Chỉ số HNX-Index cũng đã vượt đỉnh là một tín hiệu tích cực khác. Xu hướng là tiếp tục phục hồi, hôm nay sẽ kiểm tra lại vùng đỉnh 960. Quan sát

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường phục hồi tốt cả về độ rộng thị trường lẫn sự bùng nổ luân phiên của các cổ phiếu và nhóm ngành. Dòng tiền có sự suy giảm nhưng vẫn duy trì được sự tích lũy tích cực, đặc biệt là việc hấp thụ dòng tiền chốt lời. Bên cạnh những điểm sáng thì việc nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh và đặc biệt chỉ số vẫn vận động dưới vùng đỉnh cũ sẽ vẫn là điểm đang lo ngại nhất. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục mở mua thận trọng (chưa dùng tiền vay) để đón xu hướng tăng của chỉ số về vùng 980 - 1000 điểm. Danh mục cổ phiếu lưu ý: REE FPT HPG Chúc anh/chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	31.45	22.9	5/8/2020	30.5	20			37.3%	
2	TCB	22.3	23	20/10/2020	26	20.9			-3.0%	
3	DXG	13.5	11.9	4/11/2020	15	11			13.4%	
4	CTR	50.3	47.5	4/11/2020	70	46			5.9%	
5	CTG	31	30.3	4/11/2020	38	28			2.3%	
6	VSC	45.95	42.1	4/11/2020	48	38			9.1%	
7	DPM	17.65	17	4/11/2020	21	16.3			3.8%	
8	DCM	12.65	12.5	4/11/2020	15	11.3			1.2%	
9	PHR	61.3	57.1	4/11/2020	70	54			7.4%	
10	MWG	111.1	106.1	11/11/2020	120	102			4.7%	
11	DGC	46.8	45.4	11/11/2020	56	43.5			3.1%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

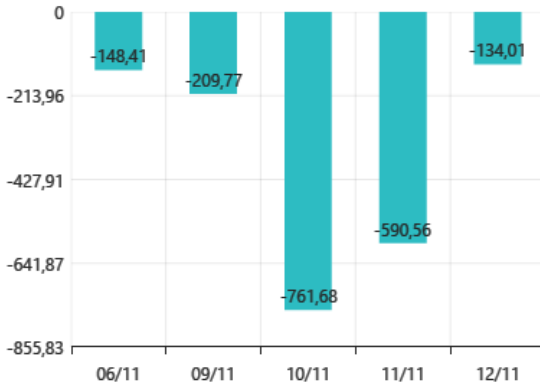
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



Bộ Công Thương trình Thủ tướng bổ sung vào quy hoạch 2 dự án điện gió ở Hà Tĩnh hơn 21.100 tỷ đồng

Nhà đầu tư | 2020-11-12T00:00:00

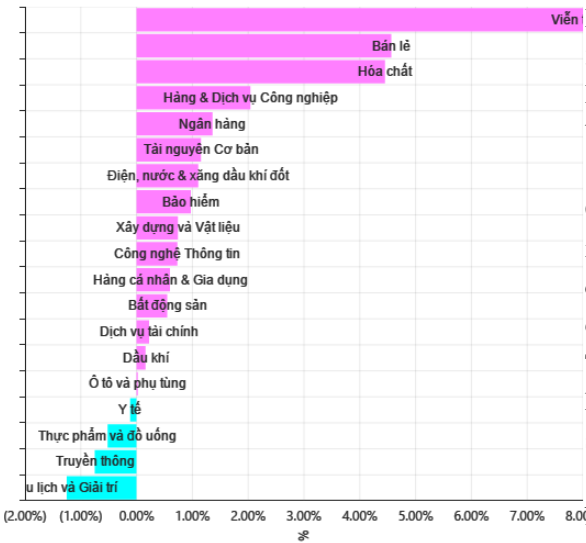
Bộ Công Thương vừa trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung 2 dự án điện gió có tổng mức đầu tư hơn 21.100 tỷ đồng tại Hà Tĩnh vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020, có xét đến 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh).

Theo đề xuất của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ, 2 dự án này nằm trong tổng số 74 dự án với tổng công suất khoảng 6.400MW trên cả nước được đề xuất bổ sung thêm vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020, có xét đến 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh).

Theo đó, dự án điện gió (4 nhà máy) có công suất 403,2MW, tổng mức đầu tư 16.206,9 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Điện mặt trời Miền Trung MK và cụm dự án điện gió trên 4.900 tỷ đồng của Công ty cổ phần Năng lượng Phước Trung là 2 dự án đã được Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ.

Trong 2 dự án này, dự án điện gió (4 nhà máy) của Công ty cổ phần Điện mặt trời Miền Trung MK được đầu tư cả trên đất liền và trên biển ở các xã Kỳ Khang, xã Kỳ Phú thuộc huyện Kỳ Anh.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



Diện tích đất cho khảo sát, nghiên cứu đầu tư khoảng 2.800ha; diện tích để xây dựng dự án là 34,25ha (chiếm 1,2% diện tích khảo sát, nghiên cứu)...

Dự án bao gồm 4 nhà máy với tổng công suất 403,2MW, sản lượng điện phát lên lưới của toàn bộ dự án là 1.139 GWh/năm. Thời gian vận hành dự án bắt đầu từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2023.

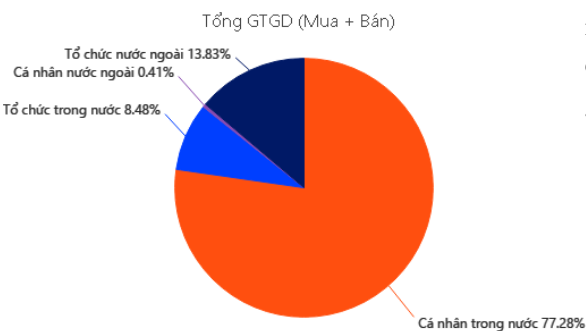
Cụm dự án 3 nhà máy điện gió Kỳ Anh do Công ty cổ phần Năng lượng Phước Trung đề xuất xây dựng tại xã Kỳ Tân, Kỳ Tây, Lâm Hợp và Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; tổng mức đầu tư 4.915 tỷ đồng, trong đó 30% của doanh nghiệp, 70% huy động từ nguồn vay tín dụng các ngân hàng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong đó, nhà máy điện gió Kỳ Anh PT 1 được khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án trên diện tích khoảng 613ha, đất sử dụng có thời hạn xây dựng dự án là 9,29ha (chiếm 1,5% diện tích khảo sát, nghiên cứu). Tổng công suất lắp đặt của nhà máy là 50MW, sản lượng điện phát lên lưới 129,171 GWh/năm, thời gian vận hành quý III/2021; tổng mức đầu tư dự kiến 1.638,6 tỷ đồng.

Nhà máy điện gió Kỳ Anh PT 2 được khảo sát, nghiên cứu đầu tư trên diện tích khoảng 1.843ha, diện tích xây dựng dự án là 9,74ha. Tổng mức đầu tư dự kiến của nhà máy là 1.638,6 tỷ đồng; dự kiến công suất lắp đặt 50MW, sản lượng điện phát lên lưới 193,389 GWh/năm và thời gian vận hành quý III/2021.

Nhà máy điện gió Kỳ Anh PT 3 có tổng mức đầu tư dự kiến 1.638,6 tỷ đồng, được khảo sát, nghiên cứu đầu tư trên diện tích khoảng 1.300ha, diện tích xây dựng dự án là 12,44ha. Tổng công suất lắp đặt của nhà máy là 50MW, sản lượng điện phát lên lưới 159,033GWh/năm, thời gian vận hành quý III/2021.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
12/11/2020	VN30F2011	6.50 (0.71%)	921	927.9	928	920.6	106,758	
12/11/2020	VN30F2012	8.40 (0.92%)	710	723	732	918.3	658	
12/11/2020	VN30F2103	3.40 (0.37%)	709.9	720	725.9	919.1	40	
12/11/2020	VN30F2106	5.80 (0.63%)	710	716	724.8	916.4	50	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NKG	9,84	+0,64/+6,96%	8.470.200		SVI	76,30	-5,70/-6,95%	2.000	
PXS	5,69	+0,37/+6,95%	346.330		SVT	13,90	-1,00/-6,71%	230.000	
HTN	39,25	+2,55/+6,95%	275.110		PXI	3,08	-0,22/-6,67%	700.000	
L10	15,40	+1,00/+6,94%	30.000		ABT	30,30	-2,15/-6,63%	1.880	
TVB	9,57	+0,62/+6,93%	1.547.300		TDG	2,12	-0,15/-6,61%	2.020.280	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VE4	8,80	+0,80/+10,00%	2.100		SGD	8,10	-0,90/-10,00%	1.300	
DIH	14,40	+1,30/+9,92%	34.300		VC1	8,10	-0,90/-10,00%	2.000	
DXP	13,40	+1,20/+9,84%	559.400		NST	7,30	-0,80/-9,88%	14.500	
CKV	14,10	+1,20/+9,30%	100.000		POT	15,70	-1,70/-9,77%	100.000	
VXB	4,80	+0,40/+9,09%	100.000		SEB	33,30	-3,60/-9,76%	200.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VRE	27,20	+0,70/+2,64%	2.322.860	62.273.764	HPG	31,45	+0,15/+0,48%	-2.193.750	-68.811.830
VHM	77,20	+0,60/+0,78%	494.860	38.145.659	VNM	107,00	-0,50/-0,47%	-628.420	-67.220.753
VCB	86,40	+1,50/+1,77%	154.720	13.334.181	SSI	17,50	0,00/0,00%	-1.382.640	-24.276.954
DXG	13,50	+0,75/+5,88%	981.020	12.952.740	MSN	93,10	-2,30/-2,41%	-201.820	-18.990.594
KDC	36,30	-0,20/-0,55%	275.700	10.017.237	HDB	25,90	+0,10/+0,39%	-594.470	-15.367.203

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.